

Số: 54/2020/QĐ-UBND

Long An, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND
ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành
của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi;
vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6562/TTr-SNN ngày 17/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Long An.

Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Giải thích từ ngữ

a) Khu dân cư trong quyết định này được hiểu như sau: Là nơi tập trung của các hộ gia đình có gắn kết với nhau trong sản xuất, sinh hoạt và hoạt động xã hội

trong một phạm vi nhất định được hình thành do điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và yếu tố khác. Khu dân cư bao gồm: Khu nội thị các xã, khu công trình công cộng, khu trung tâm thương mại, khu chung cư, khu nhà ở công nhân, khu tái định cư.

b) Cơ sở chăn nuôi được quy định tại khoản 3, Điều 3 và Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi

a) Khu vực các phường của thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường;

b) Khu vực thị trấn thuộc các huyện Bến Lức, Đức Hòa, Cần Đức, Cần Giuộc, Thủ Thừa, Tân Trụ, Châu Thành, Đức Huệ, Thạnh Hóa, Tân Thạnh, Vĩnh Hưng, Mộc Hóa, Tân Hưng;

c) Khu, cụm, tuyến dân cư hiện hữu hoặc có chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quy định vùng nuôi chim yến

a) Vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Nhà yến phải có khoảng cách tối thiểu 300 m tính từ ranh giới hành chính của khu vực quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Quy định chuyên tiếp

a) Đối với các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày 20/7/2020 thuộc khu vực quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày 20/7/2020 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp;

b) Đối với các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi đã xây dựng và hoạt động trước ngày 20/7/2020 không thuộc khu vực quy định khoản 4 Điều này và không đáp ứng điều kiện chăn nuôi thì trong thời hạn là 05 năm kể từ ngày 20/7/2020 phải hoàn thiện điều kiện chăn nuôi đáp ứng theo quy định của pháp luật;

c) Đối với các tổ chức, cá nhân có nhà yến đã hoạt động trước ngày 20/7/2020 nhưng không đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh; đồng thời, phải đáp ứng các quy định khác tại khoản 2, Điều 25, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về điều kiện chăn nuôi được quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 1 Quyết định này; quy định về bảo vệ môi trường và quy định cấp phép đối với nhà yến xây dựng trong vùng nuôi chim yến;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi theo quy định tại khoản 1, Điều 80 Luật Chăn nuôi.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Các sở, ngành liên quan căn cứ quyết định này triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quyết định này trên địa bàn quản lý.

b) Đối với khu dân cư hiện hữu được quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 1 quyết định này khi chưa có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc xác định ranh giới khu dân cư hiện hữu.

c) Tổ chức thông tin tuyên truyền, công khai cho người dân biết về khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến tại địa phương; chỉ đạo tổ chức triển khai, hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi và nhà yến thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tích hợp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng phát triển chăn nuôi trên địa bàn sao cho phù hợp với quy định tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2020. Nội dung của quyết định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 20/7/2020.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm soát TTHC – Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- TT PVHCC (Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Phòng: KTTC, CTHĐND;
- Ban Nội chính – Tiếp công dân;
- Lưu: VT, SNN, Nguyen.

Nguyễn Văn Út